CẬP NHẬT KẾT QUẢ KINH DOANH QUÝ 3/2025

CTCP Tập đoàn Sunshine

Ngày 30/09/2025	88,300 VNĐ		
Thay đổi	*1 tháng*	*3 tháng*	*6 tháng*
	15.6%	**35.4%**	**31.8%**

DT thuần
Q3/25
4,233
tỷ VNĐ
QoQ: ▲ 3,998| 1701%
YoY: ▲ 4,068| 2466%

LN thuần
Q3/25
1,950
tỷ VNĐ
QoQ: ▲ 1,872| 2410%
YoY: ▲ 1,911| 4850%

LN sau thuế
Q3/25
1,508
tỷ VNĐ
QoQ: ▲ 1,467| 3579%
YoY: ▲ 1,479| 5013%

Tỷ suất lãi EBIT
Q3/25
52.9%
YoY: +/-▲ 21.6%

ROE (TTM)
Q3/25
14.4%
YoY: +/-▲ 11.0%

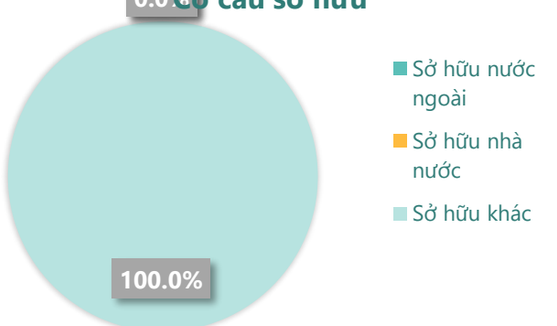
Sàn giao dịch	HNX
Khoảng giá 52 tuần	39,800 - 89,500
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	79,451
Số lượng CPLH (CP)	899,787,308
KLGD BQ 20 phiên (CP)	32,017
Sở hữu nước ngoài	0.0%
Beta	0.63
EPS	1,743
P/E	50.7

DT thuần
9T 2025
4,882
tỷ VNĐ
YoY: ▲ 2,708| 125%

LN thuần
9T 2025
2,089
tỷ VNĐ
YoY: ▲ 1,321| 172%

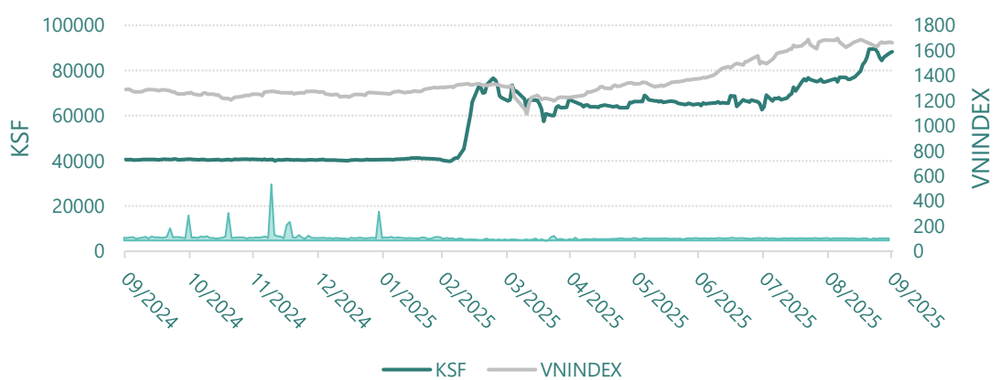
LN sau thuế
9T 2025
1,591
tỷ VNĐ
YoY: ▲ 981| 161%

Cơ cấu sở hữu

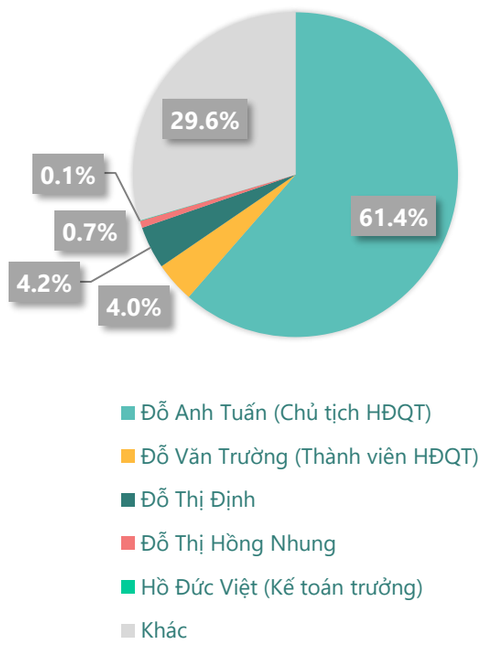


(Nguồn: fireant.vn)

Lịch sử giá



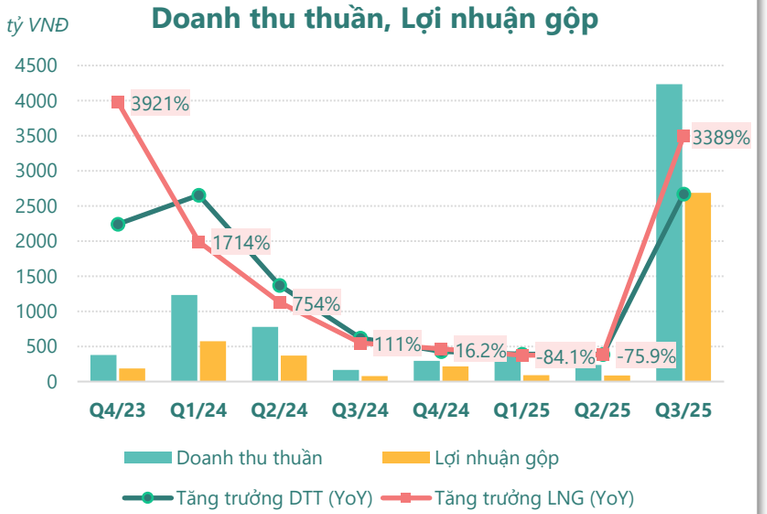
Cơ cấu cổ đông



(Nguồn: fireant.vn)

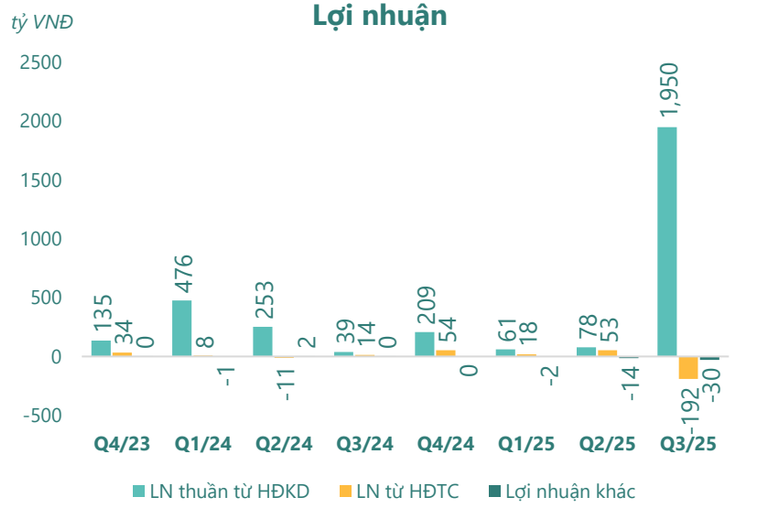
KẾT QUẢ KINH DOANH

Doanh thu thuần, Lợi nhuận gộp



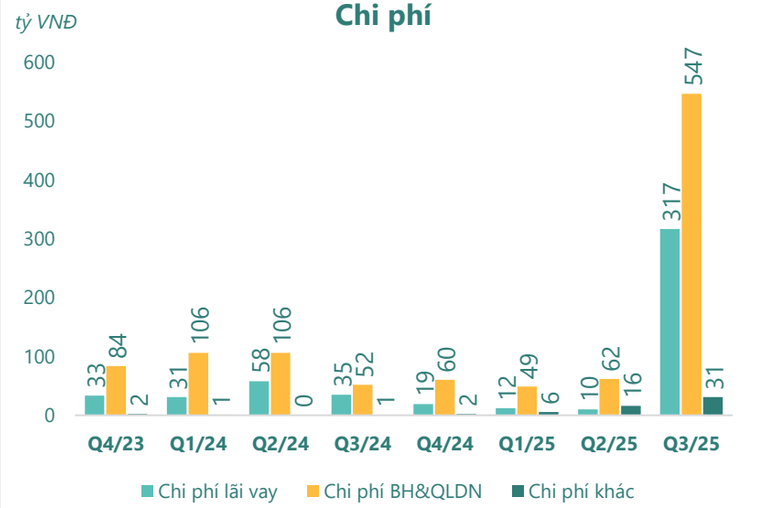
(Nguồn: fireant.vn)

Lợi nhuận



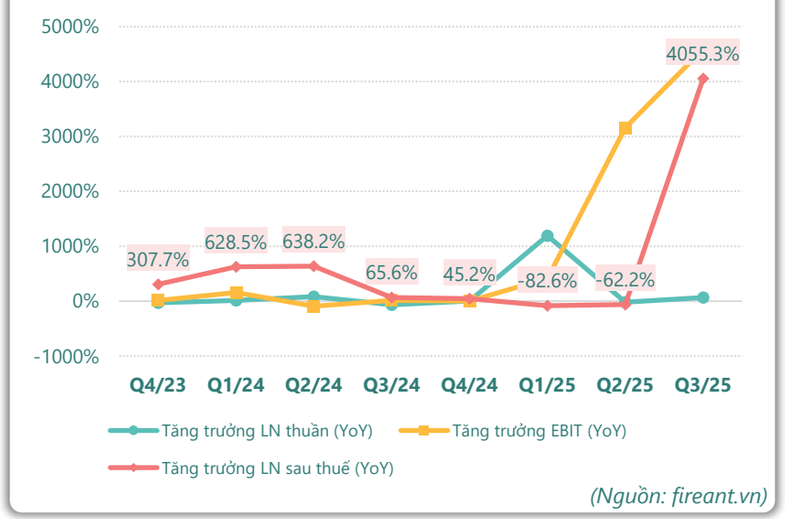
(Nguồn: fireant.vn)

Chi phí



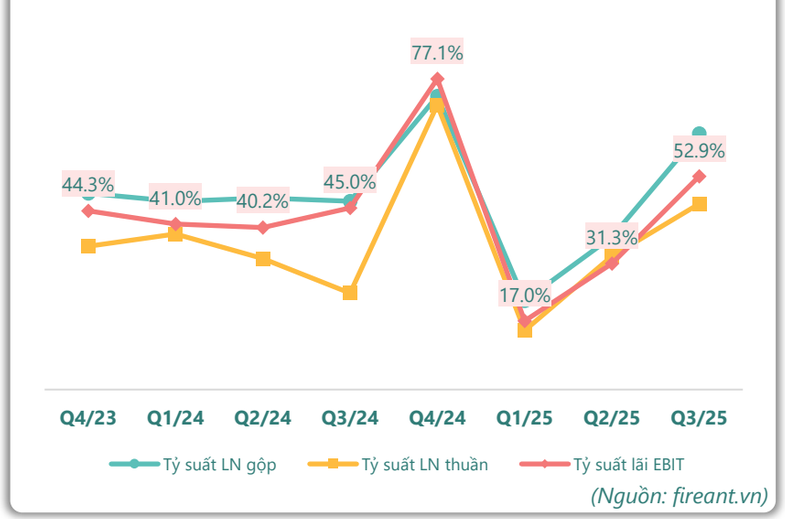
(Nguồn: fireant.vn)

Tăng trưởng lợi nhuận



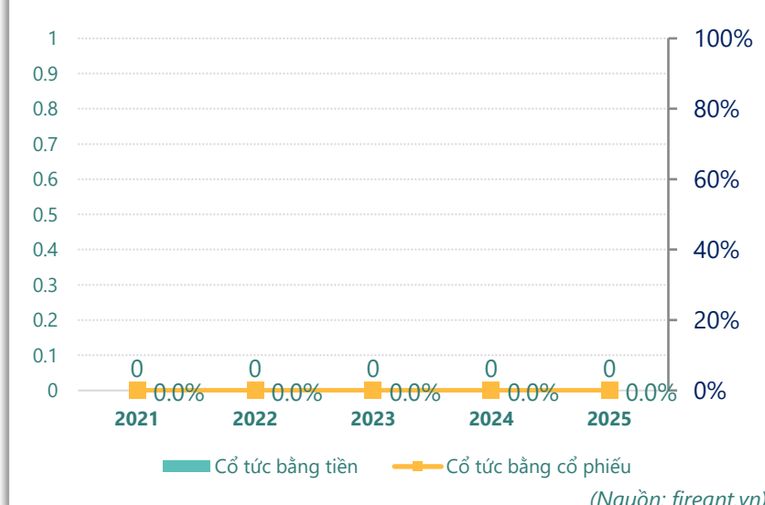
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất sinh lợi



(Nguồn: fireant.vn)

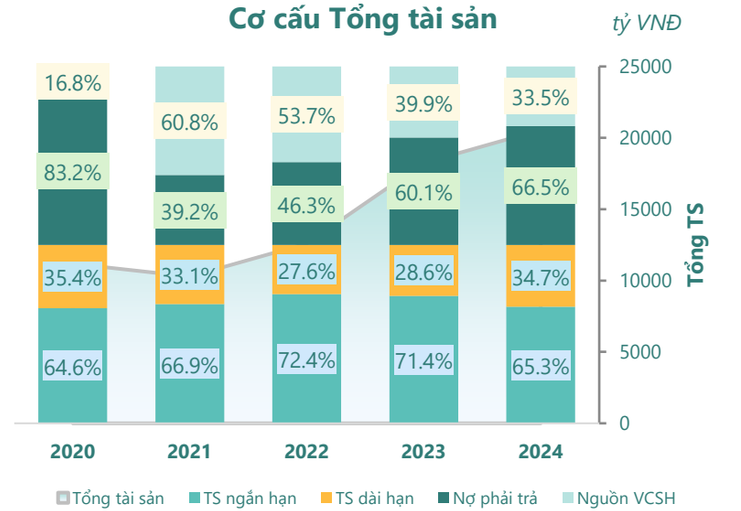
Cổ tức



(Nguồn: fireant.vn)

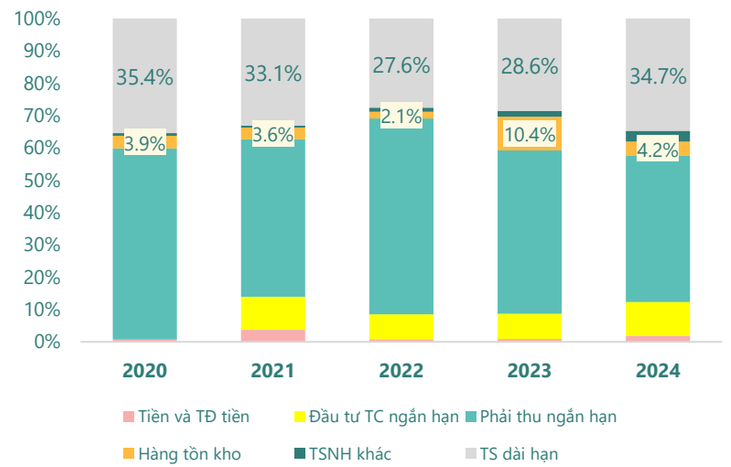
TÀI SẢN - NGUỒN VỐN

Cơ cấu Tổng tài sản



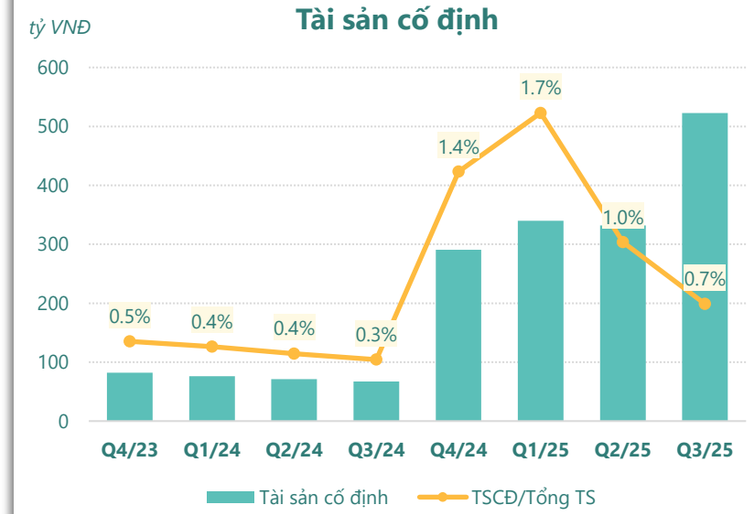
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu TS ngắn hạn/Tổng TS



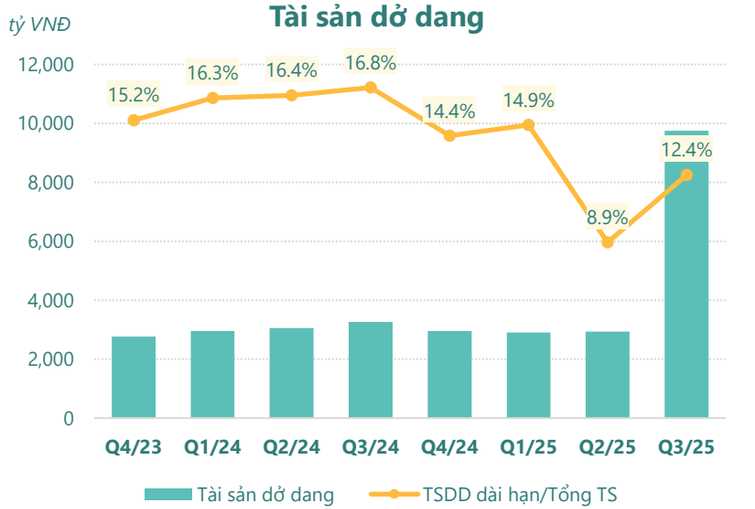
(Nguồn: fireant.vn)

Tài sản cố định



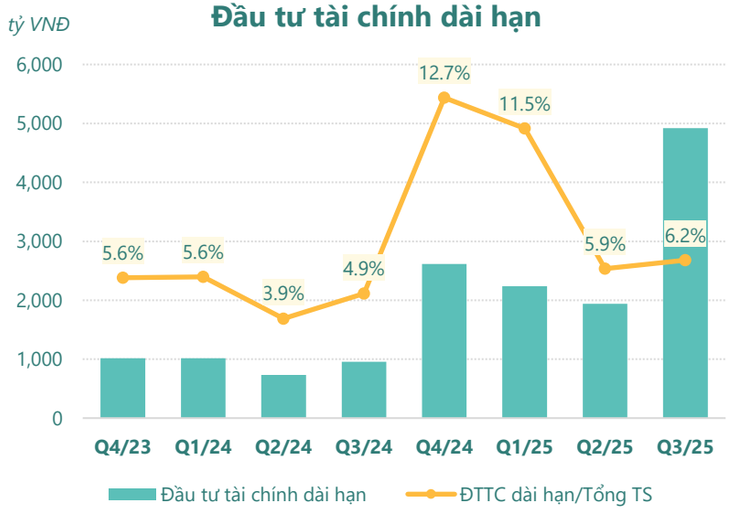
(Nguồn: fireant.vn)

Tài sản dở dang



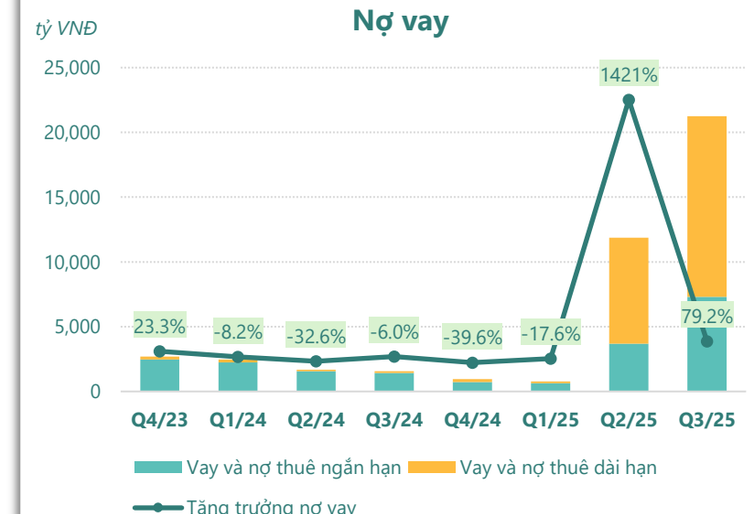
(Nguồn: fireant.vn)

Đầu tư tài chính dài hạn



(Nguồn: fireant.vn)

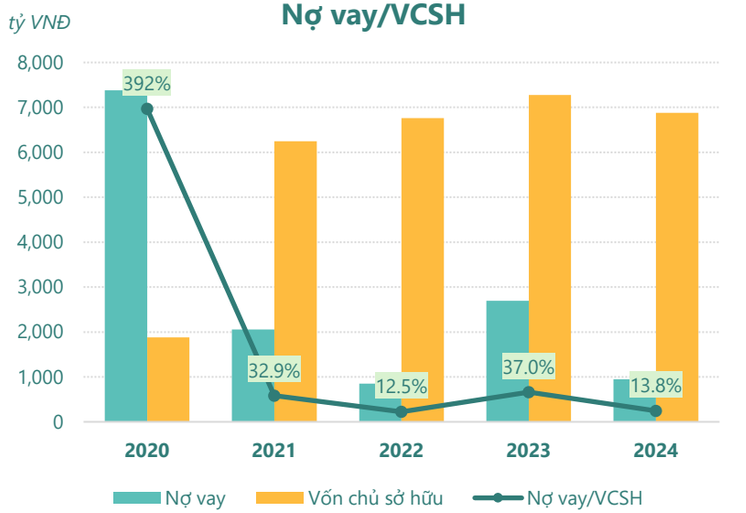
Nợ vay



(Nguồn: fireant.vn)

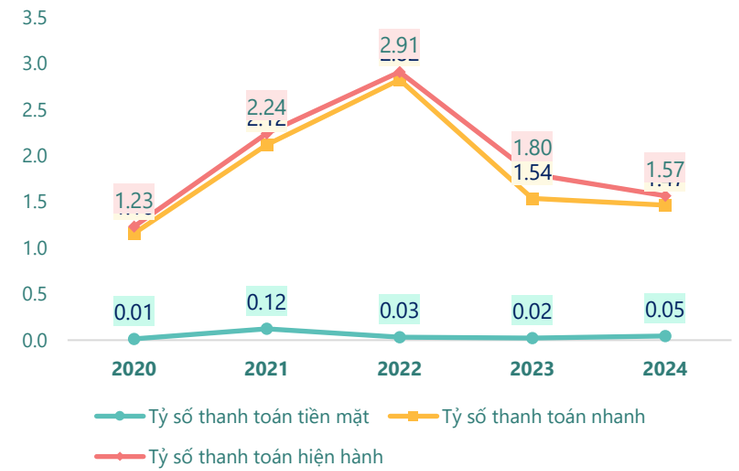
HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG

Nợ vay/VCSH



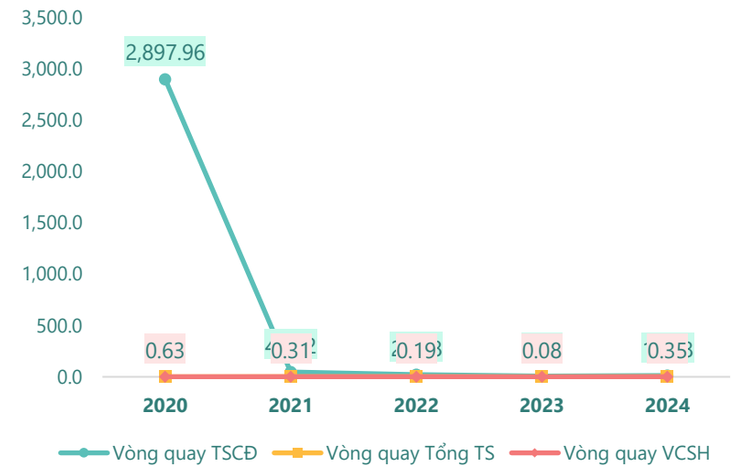
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



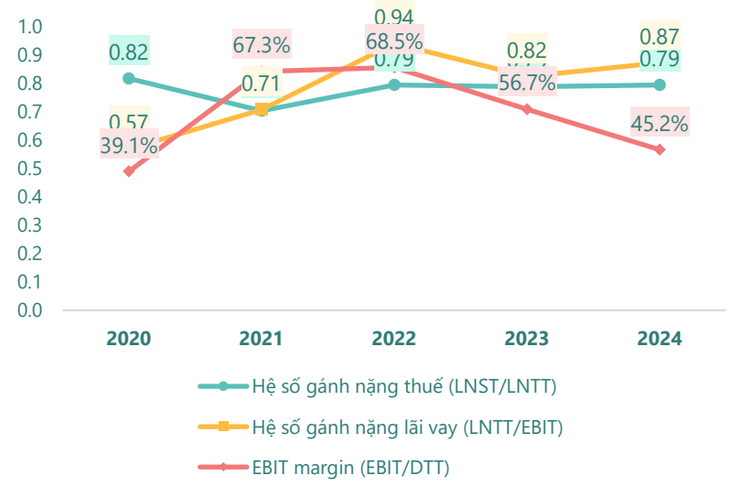
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



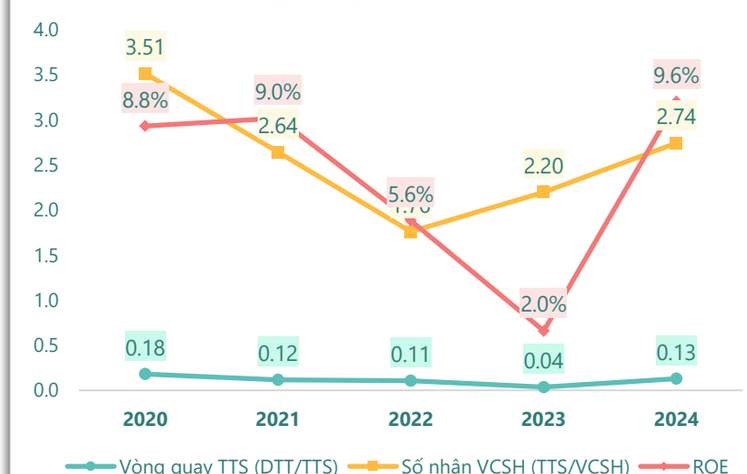
(Nguồn: fireant.vn)

Hệ số gánh nặng thuế và lãi vay



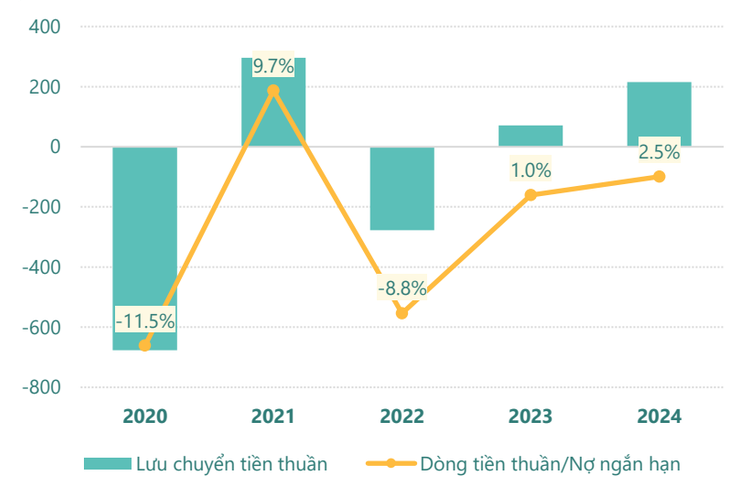
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản và ROE



(Nguồn: fireant.vn)

Dòng tiền thuần trên Nợ ngắn hạn



(Nguồn: fireant.vn)

KẾT QUẢ KINH DOANH *(tỷ VNĐ)*	Q3/25	Q3/24	Thay đổi YoY	9T 2025	9T 2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	**4,233**	**165**	**2466%**	**4,882**	**2,174**	**125%**
Giá vốn hàng bán	1,547	87.8	1662%	2,016	1,153	74.8%
Lợi nhuận gộp	2,686	77.0	3388%	2,866	1,021	181%
Doanh thu HĐTC	258	165	56.1%	521	513	1.7%
Chi phí TC	449	151	197%	642	501	28.0%
Chi phí lãi vay	317	34.7	813%	339	123	175%
LN trong công ty LKLD	**2.75**	**0.00**		**0.52**	**0**	
Chi phí bán hàng	501	5.58	8879%	524	138	279%
Chi phí QLDN	**46.0**	**46.2**	**-0.4%**	**133**	**126**	**5.6%**
LN thuần từ HĐKD	1,950	39.4	4850%	2,089	768	172%
Lợi nhuận khác	**-29.5**	**0.08**	**-36978%**	**-46.3**	**0.82**	**-5746%**
LN trước thuế	1,921	39.5	4763%	2,042	769	166%
Lợi nhuận sau thuế	**1,508**	**29.5**	**5013%**	**1,591**	**610**	**161%**
LNST của CĐ cty mẹ	**1,358**	**26.6**	**5005%**	**1,426**	**539**	**165%**

(Nguồn: fireant.vn)

Lưu chuyển tiền tệ *(tỷ VNĐ)*	Q2/24	Q3/24	Q4/24	Q1/25	Q2/25	Q3/25
Lưu chuyển tiền từ HĐKD	-671	-728	4,145	-755	-963	7,273
Lưu chuyển tiền từ HĐĐT	1,555	688	-3,149	793	358	-13,551
Lưu chuyển tiền từ HĐTC	-807	-100	-718	-167	545	7,482
Tiền đầu kỳ	171	248	108	386	257	197
Lưu chuyển tiền thuần	**77.3**	**-140**	**278**	**-129**	**-59.9**	**1,204**
Ảnh hưởng tỷ giá	0	0	0	0	0	0
Tiền cuối kỳ	248	108	386	257	197	1,401

(Nguồn: fireant.vn)

CÂN ĐỐI KẾ TOÁN *(tỷ VNĐ)*	Tại ngày 30/9/2025	Tại ngày 31/12/2024	Thay đổi
Tổng tài sản	**78,780**	**20,558**	**283%**
Tài sản ngắn hạn	60,137	13,425	348%
Tiền và tương đương tiền	1,401	386	263%
Đầu tư tài chính ngắn hạn	1,484	2,153	-31.1%
Phải thu ngắn hạn	54,587	9,323	486%
Hàng tồn kho	1,539	866	77.8%
Tài sản ngắn hạn khác	1,126	697	61.5%
Tài sản dài hạn	**18,643**	**7,133**	**161%**
Phải thu dài hạn	2,162	1,059	104%
Tài sản cố định	522	348	50.1%
Bất động sản đầu tư	1,185	412	187%
Tài sản dở dang	9,749	2,874	239%
Đầu tư tài chính dài hạn	4,922	2,431	102%
Tài sản dài hạn khác	**102**	**7.98**	**1172%**
Lợi thế thương mại	0	0	
Nợ phải trả	64,963	13,679	375%
Nợ ngắn hạn	**39,448**	**8,571**	**360%**
Vay và nợ thuê ngắn hạn	7,310	737	891%
Phải trả người bán ngắn hạn	1,527	451	239%
Nợ dài hạn	25,515	5,108	399%
Vay và nợ thuê dài hạn	13,943	209	6566%
Nguồn vốn chủ sở hữu	**13,817**	**6,879**	**101%**
Vốn chủ sở hữu	**13,817**	**6,879**	**101%**
Vốn điều lệ	8,998	3,000	200%
Kinh phí và quỹ khác	**0**	**0**	

(Nguồn: fireant.vn)